

TRƯỜNG ĐẠI HỌC VĂN LANG
ĐƠN VỊ: KHOA THƯƠNG MẠI

Thi lần 1

ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN
THI KẾT THÚC HỌC PHẦN
Học kỳ 1, năm học 2024-2025

I. Thông tin chung

Tên học phần:	Quản trị rủi ro trong kinh doanh quốc tế		
Mã học phần:	71INBU30063	Số tín chỉ:	3
Mã nhóm lớp học phần:	241_71INBU30063_01		
Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp Tự luận	Thời gian làm bài:	90	phút
Thí sinh chỉ được tham khảo <u>tài liệu</u> <u>giấy</u>	☒ Có	☐ Không	

II. Các yêu cầu của đề thi nhằm đáp ứng CLO

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO	Hình thức đánh giá	Trọng số CLO trong thành phần đánh giá (%)	Câu hỏi thi số	Điểm số tối đa	Lấy dữ liệu đo lường mức đạt PLO/PI
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
CLO1	Giải thích được các kiến thức liên quan đến khái niệm về rủi ro và quản lý rủi ro, các yếu tố hỗ trợ quản lý rủi ro, đo lường rủi ro, phân loại rủi ro, kế hoạch ứng phó với rủi ro, các công cụ quản lý rủi ro trong KDQT.	Trắc nghiệm	30%	Phần trắc nghiệm	3	PI 3.2; PI 4.2
CLO2	Vận dụng các kiến thức đã học để có thể làm việc tại các doanh nghiệp, tổ chức hoạt động liên quan đến sản xuất, phân phối, bán hàng, dịch vụ, có thể đánh	Trắc nghiệm	30%	Phần trắc nghiệm	3	PI 3.2; PI 4.2

	giá rủi ro liên tục với mục tiêu giảm thiểu rủi ro và đảm bảo tính liên tục					
CLO3	Vận dụng kiến thức đã học để áp dụng vào thực tiễn quản trị rủi ro trong Kinh doanh quốc tế	Tự luận	40%	Phản tự luận	4	PI 3.2; PI 4.2

III. Nội dung câu hỏi thi

PHẦN TRẮC NGHIỆM: 6 điểm (gồm 30 câu; 0,2 điểm/câu)

1--

Sử dụng kỹ thuật định tính để đánh giá rủi ro có những đặc điểm sau đây, NGOẠI TRỪ:

- A. Phụ thuộc vào chất lượng của những dữ liệu hỗ trợ và những giả định.
- B. Được sử dụng khi bản thân những rủi ro không thể lượng hóa.
- C. Khi dữ liệu đáng tin cậy chủ yếu không có để lượng hóa.
- D. Chi phí sử dụng các yếu tố để lượng hóa quá cao.

ANSWER: A

2--

Sử dụng kỹ thuật định lượng để đánh giá rủi ro có những đặc điểm sau đây, NGOẠI TRỪ:

- A. Khi dữ liệu đáng tin cậy chủ yếu không có để lượng hóa.
- B. Sử dụng các công cụ toán học hỗ trợ.
- C. Sử dụng cho các rủi ro dự tính biết được do kinh nghiệm quá khứ dự báo đáng tin cậy.
- D. Yêu cầu những hoạt động phức tạp hơn định tính.

ANSWER: A

3--

Chiến lược nào sau đây KHÔNG dùng để đối phó với rủi ro là cơ hội:

- A. Chấp nhận.
- B. Khai thác.
- C. Tăng cường.
- D. Chia sẻ.

ANSWER: A

4--

Các yếu tố đầu vào của quá trình hoạch định đối phó với rủi ro là:

- A. Kế hoạch quản trị rủi ro và sổ đăng ký rủi ro.
- B. Kế hoạch quản trị rủi ro và ngân sách cho các hoạt động quản trị rủi ro.
- C. Các mức chấp nhận rủi ro và những phân loại rủi ro.
- D. Các nguyên nhân rủi ro phổ biến và danh sách cần lưu tâm về các rủi ro ít quan trọng.

ANSWER: A

5--

Quyết định không tham gia vào lĩnh vực mới có rủi ro cao là chiến lược đối phó rủi ro nào:

- A. Loại bỏ.
- B. Chấp nhận.
- C. Chia sẻ.
- D. Tăng cường.

ANSWER: A

6--

Chiến lược loại bỏ rủi ro là:

- A. Một hành động được thực hiện để thoát ra khỏi những hoạt động được cho là làm gia tăng rủi ro.
- B. Thực hiện các hành động nhằm giảm thiểu khả năng xảy ra hay ảnh hưởng hoặc cả hai.
- C. Cả 2 câu trên đều đúng.
- D. Cả 2 câu trên đều sai.

ANSWER: A

7--

Chiến lược chia sẻ rủi ro gồm các hành động:

- A. Cả 2 câu còn lại đều đúng.
- B. Chuyển giao toàn bộ rủi ro.
- C. Chuyển giao một phần rủi ro.
- D. Cả 2 câu còn lại đều sai.

ANSWER: A

8--

Phân chia trách nhiệm, đa dạng hóa hoạt động, hạn chế quyền hạn... thuộc chiến lược đối phó với rủi ro nào:

- A. Giảm thiểu.
- B. Tăng cường.
- C. Chia sẻ.
- D. Khai thác.

ANSWER: A

9--

Tăng hàng tồn kho khi giá có xu hướng lên thuộc chiến lược đối phó rủi ro nào:

- A. Tăng cường.
- B. Khai thác.
- C. Chia sẻ.
- D. Chấp nhận.

ANSWER: A

10--

Điều nào sau đây là SAI khi nói về đo lường chi phí và những lợi ích của việc thực hiện các cách đối phó với rủi ro phải được thực hiện:

- A. Việc đo lường những lợi ích của các biện pháp đối phó với rủi ro là khách quan.
- B. Việc đo lường chi phí và những lợi ích của việc thực hiện các cách đối phó với rủi ro phải được thực hiện với nhiều cấp độ chính xác.
- C. Việc lượng hóa đôi khi gặp nhiều khó khăn và cần nhiều thông tin bổ sung từ khách hàng, đối thủ cạnh tranh, thị trường, ...
- D. Việc đo lường những lợi ích của các biện pháp đối phó với rủi ro phải trong khung cảnh gắn liền với lợi ích của việc đạt được mục tiêu.

ANSWER: A

11--

Hợp đồng quyền chọn (Option) cho phép:

- A. Có hai loại quyền chọn cơ sở là quyền chọn bán (put) và quyền chọn mua (call).
- B. Người mua bắt buộc mua một thứ gì đó vào một ngày đáo hạn trong tương lai.
- C. Người mua bắt buộc bán một thứ gì đó vào một ngày đáo hạn trong tương lai.
- D. Có hai dạng người tham gia thị trường quyền chọn.

ANSWER: A

12--

Các quy định, tiêu chuẩn, quy trình, thủ tục thực hiện công việc khác nhau là các hoạt động thuộc loại kiểm soát nào:

- A. Kiểm soát ngăn ngừa.
- B. Kiểm soát định hướng.
- C. Kiểm soát khôi phục.
- D. Kiểm soát điều chỉnh.

ANSWER: A

13--

Thiết bị, tồn kho, các chứng khoán, tiền và các tài sản khác được bảo vệ về mặt vật lý và định kỳ được kiểm kê và so sánh với các số lượng nêu trong các ghi chép là ví dụ về hoạt động kiểm soát nào sau đây:

- A. Các kiểm soát vật lý.
- B. Các chỉ số thành tích.
- C. Xử lý thông tin.
- D. Sự chia trách nhiệm.

ANSWER: A

14--

Điều nào sau đây về thông tin trong quản trị rủi ro doanh nghiệp là SAI:

- A. Các hệ thống thông tin là chính thức.
- B. Thông tin là rất cần thiết ở mọi cấp trong tổ chức.
- C. Các thông tin về bên trong hay bên ngoài, tài chính và phi tài chính đều có liên quan đến các mục tiêu của tổ chức.
- D. Thông tin có thể đến từ nhiều nguồn dưới dạng định tính hay định lượng.

ANSWER: A

15--

Theo quan điểm tiếp cận hiện đại, rủi ro được định nghĩa:

- A. Rủi ro là ảnh hưởng của sự không chắc chắn đến những mục tiêu.
- B. Rủi ro là gặp phải sự nguy hiểm hay nguy cơ.
- C. Rủi ro là một khả năng tổn thất.
- D. Rủi ro không có tính chất đối xứng.

ANSWER: A

16--

Theo tính chất khách quan, rủi ro được phân loại thành:

- A. Rủi ro thuần túy và rủi ro đầu cơ.
- B. Rủi ro chủ tâm và rủi ro không chủ tâm.
- C. Rủi ro có thể khống chế và rủi ro không thể khống chế.
- D. Rủi ro hệ thống và rủi ro cụ thể.

ANSWER: A

17--

Theo tổ chức COSO, quan điểm nào về quản trị rủi ro doanh nghiệp là SAI:

- A. Rủi ro chỉ giới hạn đối với những nguy cơ.
- B. Quản trị rủi ro doanh nghiệp là một quá trình.
- C. Rủi ro được chấp nhận trong phạm vi mong muốn của doanh nghiệp.
- D. Việc quản trị rủi ro là trách nhiệm của tất cả mọi người.

ANSWER: A

18—

Theo Behzad John, quan điểm quản trị rủi ro doanh nghiệp bao gồm:

- A. Không thích rủi ro, cẩn trọng, chấp nhận rủi ro, tìm kiếm rủi ro.
- B. Không thích rủi ro, thích rủi ro, chấp nhận rủi ro, tìm kiếm rủi ro.
- C. Không thích rủi ro, cẩn trọng, phòng thủ, chấp nhận rủi ro.
- D. Không thích rủi ro, ổn định, phòng thủ, tìm kiếm rủi ro.

ANSWER: A

19--

Tổng thể rủi ro (Risk universe) là gì:

- A. Là toàn bộ những rủi ro có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến khả năng tổ chức có thể đạt được những mục tiêu dài hạn của mình.
- B. Là rủi ro lớn nhất mà một doanh nghiệp có thể chịu đựng và tồn tại.
- C. Là những ranh giới của rủi ro tổ chức phải gánh chịu.
- D. Cả 3 câu còn lại đều đúng.

ANSWER: A

20--

Khẩu vị rủi ro (Risk appetite) là gì:

- A. Là tổng số tiền chịu rủi ro mà một tổ chức mong muốn hay sẵn lòng chấp nhận khi theo đuổi những mục tiêu dài hạn của mình.
- B. Là những ranh giới của rủi ro tổ chức phải gánh chịu.
- C. Là toàn bộ những rủi ro có thể ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến khả năng tổ chức có thể đạt được những mục tiêu dài hạn của mình.
- D. Cả 3 câu còn lại đều sai.

ANSWER: A

21--

Thành tố nào sau đây KHÔNG thuộc môi trường bên trong của doanh nghiệp:

- A. Đối thủ cạnh tranh.
- B. Triết lý quản trị rủi ro.
- C. Khẩu vị rủi ro.
- D. Cơ cấu tổ chức.

ANSWER: A

22--

Khi thiết lập một khung khẩu vị rủi ro, các yếu tố sau đây cần được lưu ý:

- A. Cả 3 câu còn lại đều đúng.
- B. Khẩu vị rủi ro phải có cả yếu tố “rủi ro” và “kiểm soát” (Risk – Control).
- C. Khẩu vị rủi ro có một khía cạnh tạm thời (thay đổi theo hoàn cảnh của các yếu tố môi trường).
- D. Mỗi tổ chức có một năng lực rủi ro (Risk capacity).

ANSWER: A

23--

Các mục tiêu báo cáo có liên quan đến:

- A. Báo cáo đáng tin cậy đối với bên ngoài và bên trong.
- B. Việc tuân thủ của tổ chức đối với pháp luật.
- C. Sử dụng nguồn lực có hiệu quả.
- D. Cả 3 câu trên đều đúng.

ANSWER: A

24--

Trong các mục tiêu theo quản trị rủi ro, doanh nghiệp cần tập trung trước tiên và mục tiêu nào:

- A. Mục tiêu chiến lược.
- B. Mục tiêu dài hạn.
- C. Mục tiêu chiến thuật.
- D. Mục tiêu tuân thủ.

ANSWER: A

25--

Câu nào sau đây là SAI khi nói về Biến cố (Event):

- A. Việc nhận diện biến cố nên đi cùng với việc đánh giá về khả năng xảy ra biến cố.
- B. Biến cố bắt nguồn từ các yếu tố bên ngoài hoặc bên trong ảnh hưởng đến việc thực hiện mục tiêu của tổ chức.
- C. Biến cố ảnh hưởng tiêu cực là rủi ro và ảnh hưởng tích cực là cơ hội.
- D. Biến cố có thể tác động, ảnh hưởng tích cực hoặc/và tiêu cực đến việc thực thi chiến lược của tổ chức.

ANSWER: A

26--

Những biến cố về sự gia tăng về phân bổ nguồn lực cho việc bảo dưỡng ngăn ngừa, giảm thiểu thời gian chết của thiết bị, tăng sự hài lòng của khách hàng... thuộc yếu tố bên trong nào sau đây:

- A. Về hạ tầng kỹ thuật.
- B. Về nhân sự.
- C. Về quá trình.
- D. Về công nghệ.

ANSWER: A

27--

Rủi ro đối với tổ chức trong điều kiện không có bất kỳ hành động nào mà người quản trị thực hiện để thay đổi khả năng xảy ra hay mức độ ảnh hưởng của biến cố là:

- A. Rủi ro vốn có.
- B. Rủi ro còn lại.
- C. Rủi ro số đông.
- D. Rủi ro bộ phận .

ANSWER: A

28--

Khi đánh giá rủi ro trước nhất được thực hiện với rủi ro nào:

- A. Rủi ro vốn có.
- B. Rủi ro hệ thống.
- C. Rủi ro cụ thể.
- D. Rủi ro tĩnh.

ANSWER: A

29--

Rủi ro được định nghĩa là một sự kiện hoặc điều kiện _____, nếu nó xảy ra, có ảnh hưởng tích cực hoặc tiêu cực đến một hoặc nhiều _____ của doanh nghiệp

- A. Không chắc chắn, mục tiêu
- B. Không chắc chắn, khía cạnh chi phí
- C. Không xác định, khía cạnh chi phí
- D. Không xác định, mục tiêu

ANSWER: A

30--

Yếu tố nào sau đây được xem là điểm khởi đầu của quá trình quản trị rủi ro doanh nghiệp?

- A. Mục tiêu
 - B. Kế hoạch
 - C. Rủi ro
 - D. Biên cố
- ANSWER: A

PHẦN TỰ LUẬN (4 điểm)

Qua khảo sát, người ta tổng kết được 3 nhóm rủi ro mà doanh nghiệp có thể phải đối mặt khi xuất khẩu hàng hóa ra nước ngoài. Chi tiết như sau:

Rủi ro chất lượng

Khi bạn xuất khẩu và hàng hóa được vận chuyển, khách hàng có thể khiếu nại về chất lượng của các sản phẩm. Đây có thể là những khiếu nại do sản phẩm của bạn không đạt chất lượng như thỏa thuận và yêu cầu cụ thể ban đầu của người mua. Trong trường hợp sản phẩm của bạn đạt chất lượng nhưng người mua có thể dùng cách khiếu nại sản phẩm kém chất lượng để đạt được lợi thế và thương lượng giảm giá cho các sản phẩm được vận chuyển.

Rủi ro vận chuyển và hậu cần (Logistics)

Thực hiện bán hàng xuất khẩu chỉ là bước khởi đầu của quá trình gồm nhiều giai đoạn. Hàng hóa đã bán lúc này cần được vận chuyển nhanh chóng và an toàn đến tay khách hàng. Đến lúc này, các nhà xuất khẩu có thể gặp phải một loạt các rủi ro về vận chuyển và hậu cần (logistics), các rủi ro trong xuất khẩu hàng hóa này có thể khác nhau tùy thuộc vào hàng hóa được vận chuyển và các yêu cầu vận chuyển.

Rủi ro về ngôn ngữ và văn hóa

Kinh doanh với các nhà nhập khẩu và khách hàng ở một quốc gia khác đòi hỏi một sự tin tưởng nhất định. Sự khác biệt về ngôn ngữ, văn hóa, tôn giáo và nhiều khía cạnh khác của cuộc sống đòi hỏi phải được xử lý cẩn thận. Khi khác biệt về ngôn ngữ dẫn đến sự không hiểu nhau có thể gây tổn thất bất lợi cho doanh nghiệp xuất khẩu.

YÊU CẦU: Hãy chọn một nhóm rủi ro trong nội dung trên, và áp dụng bộ qui tắc ACAT để đề xuất 4 hướng ứng phó với rủi ro này (Mỗi hướng 1 điểm, cần giải thích rõ ràng và hợp lý, thực tế và thuyết phục)

Hint: ACAT – Avoid; Control; Accept; Transfer (tương đương bộ qui tắc 4T)

IV. Đáp án câu hỏi thi

Phần câu hỏi	Nội dung đáp án	Thang điểm	Ghi chú
I. Trắc nghiệm		6,0 điểm	
Câu 1 – 30	A	0,2đ * 30 câu	
II. Tự luận		4 điểm	
Avoid	Thể hiện được thiệt hại khi không theo sự lựa chọn	1 điểm	
Control	Thể hiện được các biện pháp phòng ngừa và xử lý sự cố	1 điểm	
Accept	Thể hiện được mức thiệt hại là không đáng kể	1 điểm	
Transfer	Thể hiện được chuyển giao rủi ro với một mức chi phí chấp nhận được	1 điểm	
Điểm tổng		10.0	

Người duyệt đề



TS. Hoàng Chí Cương

TP. Hồ Chí Minh, ngày 16 tháng 11 năm 2024

Giảng viên ra đề



TS. Đỗ Thành Lưu